

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 01 - 2018

V/v: Ly hôn, nuôi con,
nghĩa vụ trả nợ khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Hồng Thu

2. Ông Dương Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 219/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, nuôi con và nghĩa vụ trả nợ khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Hồng T (tên gọi khác: Hoàng Thị T), sinh năm 1972;

Trú tại: Thôn Q2, xã L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn S, sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn Q2, xã L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố L. Địa chỉ: Số 163 đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn N, chức vụ: Phó giám đốc. Theo giấy ủy quyền số 212/NHNoTP ngày 26/10/2017 của Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố L (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lý Văn K, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Lý Văn P, sinh năm 1963;

Trú tại: Thôn H6, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Vi Văn T, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn Q3, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2017, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 28/9/2017 và ngày 19/10/2017, trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Hồng T (tên gọi khác: Hoàng Thị T) trình bày:

Chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S kết hôn năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong khoảng 02 năm đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Tuy nhiên, những năm tiếp theo trong cuộc sống chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách đối xử trong gia đình và xã hội; anh Lý Văn S hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị Hoàng Hồng T khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Chị Hoàng Hồng T xác định không còn tình cảm gì với anh Lý Văn S và không thể tiếp tục chung sống với anh Lý Văn S được nữa. Chị Hoàng Hồng T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lý Văn S.

- Về con chung: Chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S có 02 con chung là Lý Minh T, sinh ngày 14/7/2002 và Lý Tiến Đ, sinh ngày 26/7/2003. Khi ly hôn, do điều kiện khó khăn, thu nhập quá thấp, nên chị Hoàng Hồng T yêu cầu anh Lý Văn S nuôi cả 02 con, chị Hoàng Hồng T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S có vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 250.000.000 đồng để mua xe ô tô chở khách. Số tiền gốc đã trả là 120.000.000 đồng. Nay còn nợ 130.000.000 đồng tiền gốc; lãi đã trả đến ngày 17/11/2017. Khi ly hôn, anh Lý Văn S sẽ có trách nhiệm trả số nợ này cho Ngân hàng.

Về nợ cá nhân: Đối với số tiền anh Lý Văn S khai trước Tòa là vay của anh Lý Văn K 200.000.000 đồng và anh Lý Văn P 100.000.000 đồng (đều là các anh ruột của anh Lý Văn S). Anh Lý Văn S vay về làm gì, thời gian nào bản thân chị Hoàng Hồng T không biết, nếu anh Lý Văn S có vay sử dụng riêng thì anh Lý Văn S có trách nhiệm trả cho những người trên.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Văn S trình bày:

- Về tình cảm vợ chồng ban đầu như chị Hoàng Hồng T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi chửi nhau, anh Lý Văn S và chị Hoàng Hồng T đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh Lý Văn S xác định không còn tình cảm gì với chị Hoàng Hồng T, vì vậy chị Hoàng Hồng T yêu cầu ly hôn, anh Lý Văn S đồng ý.

- Về con chung: Như chị Hoàng Hồng T trình bày là đúng, khi ly hôn anh Lý Văn S sẽ nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị Hoàng Hồng T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng anh Lý Văn S và chị Hoàng Hồng T còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 130.000.000 đồng tiền gốc; lãi đã trả đến ngày 17/11/2017. Do hợp đồng tín dụng đến năm 2020 mới đáo hạn, anh Lý Văn S sẽ chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng.

- Về nợ riêng: Anh Lý Văn S có vay dùng riêng của những người sau: Anh Lý Văn K 200.000.000 đồng, anh Lý Văn P 100.000.000 đồng; khi vay chị Hoàng Hồng T không biết, anh Lý Văn S sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ này cho anh Lý Văn K và anh Lý Văn P.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lý Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai và tại đơn xin xử vắng đều xác định anh Lý Văn S có vay số tiền 200.000.000 đồng, khi vay không có mặt chị Hoàng Hồng T. Nay anh Lý Văn K yêu cầu anh Lý Văn S có trách nhiệm trả số tiền này và không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

2. Anh Lý Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai và tại đơn xin xử vắng đều xác định anh Lý Văn S có vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay không có mặt chị Hoàng Hồng T. Nay anh Lý Văn P yêu cầu anh Lý Văn S có trách nhiệm trả số tiền này và không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

3. Anh Vi Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai tại hồ sơ vụ án, anh Vi Văn T khẳng định năm 2010 có bán cho vợ chồng anh Lý Văn S và chị Hoàng Hồng T số diện tích đất ruộng và đất vườn gồm có 05 thửa: Thửa số 170, 171, 175, 176 và thửa số 178 thuộc tờ bản đồ địa chính số 48, thôn Q, xã L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tất cả 05 thửa này hiện nay vợ chồng anh Lý Văn S, chị Hoàng Hồng T đã san ủi và xây tường rào bao quanh từ năm 2010 và đã xây nhà ở, anh Vi Văn T không còn liên quan gì đến đất đai của anh Lý Văn S và chị Hoàng Hồng T.

4. Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản khai và tại đơn xin xử vắng đều xác định anh Lý Văn S có vay số tiền 250.000.000 đồng, thế chấp bằng quyền sử dụng đất, đã trả 120.000.000 đồng, còn 130.000.000 đồng tiền gốc, lãi đã trả đến ngày 17/11/2017. Hợp đồng tín dụng đến năm 2020 mới đáo hạn. Trường

hợp vợ chồng anh Lý Văn S, chị Hoàng Hồng T ly hôn, anh Lý Văn S và chị Hoàng Hồng T (Hoàng Thị T) đã thỏa thuận anh Lý Văn S có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng, phía Ngân hàng đồng ý theo sự thỏa thuận này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký tại phiên tòa.

- Nguyên đơn, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Bị đơn nhiều lần không ký xác nhận vào biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án. Thực hiện chưa đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S đã kéo dài nhiều năm, hiện nay đã trở lên trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S thỏa thuận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S.

- Về việc nuôi con, tài sản chung, nợ chung và nợ riêng: Đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của vợ chồng chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, như vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mấy năm đầu tình cảm vợ chồng bình thường và đã có với nhau 02 con chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Hoàng

Hồng T và anh Lý Văn S nảy sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do hai người không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm, về cách cư xử. Anh Lý Văn S hay ghen tuông vô cớ, luôn chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị Hoàng Hồng T. Đã nhiều năm tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, căng thẳng. Mặc dù chị Hoàng Hồng T đã cố gắng kìm nén, nhẫn nhịn để cuộc sống vợ chồng được hòa hợp; gia đình hai bên nội ngoại, bà con trong thôn đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Cuộc sống cứ như vậy làm các bên mệt mỏi, căng thẳng; không những thế còn ảnh hưởng đến các thành viên khác trong gia đình. Chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

[2] Tại phiên tòa, chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S đã thỏa thuận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S có 02 con chung là Lý Minh T sinh ngày 14/7/2002 và Lý Tiến Đ sinh ngày 26/7/2003. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cháu Lý Minh T và Lý Tiến Đ có ý kiến được ở với chị Hoàng Hồng T.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S thỏa thuận anh Lý Văn S là người trực tiếp nuôi cả 02 con, chị Hoàng Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét về điều kiện để trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử thấy:

- Về điều kiện kinh tế: Hiện nay chị Hoàng Hồng T đang công tác tại Văn phòng Đảng ủy xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; theo Bảng lương do Đảng ủy xã cung cấp thì mức lương hàng tháng của chị Hoàng Hồng T là 4.406.000 đồng. Anh Lý Văn S lái xe taxi tự do, theo lời khai của anh Lý Văn S thì mức thu nhập trung bình hàng tháng khoảng trên 10.000.000 đồng. Như vậy xét về điều kiện kinh tế, anh Lý Văn S có mức thu nhập cao hơn chị Hoàng Hồng T.

- Về điều kiện nhà ở và sinh hoạt khác: Hiện nay chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S đều có chỗ ở và trú tại thôn Q, xã L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[5] Xét điều kiện về tài chính, điều kiện công việc, điều kiện nhà ở và sinh hoạt khác của chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S, để tránh làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, ảnh hưởng không tốt tới tâm lý, nhằm đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của các cháu Lý Minh T và Lý Tiến Đ; Hội đồng xét xử thấy giao hai cháu Lý Minh T và Lý Tiến Đ cho anh Lý Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết, và phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Hoàng Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lý Văn S không yêu cầu. Chị Hoàng Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Điều này cũng phù hợp với thỏa thuận của chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S tại phiên tòa.

[6] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ngày 18/11/2015 anh Lý Văn S có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố L số tiền 250.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HĐTD 8403-LAV-201500489, thế chấp bằng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp số 8403LCL201500361 ngày 16/11/2015. Hợp đồng tín dụng đến năm 2020 mới đáo hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi đã được thể hiện rõ trong hợp đồng. Mục đích anh Lý Văn S vay tiền là để mua xe ô tô dùng kinh doanh vận tải. Anh Lý Văn S vẫn trả gốc và lãi đều đặn theo hợp đồng. Số tiền gốc anh Lý Văn S đã trả là 120.000.000 đồng. Nay còn 130.000.000 đồng tiền gốc; lãi đã trả đến ngày 17/11/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hoàng Hồng T và anh Lý Văn S thỏa thuận anh Lý Văn S là người có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ, không trái pháp luật và được phía Ngân hàng đồng ý; Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về nợ cá nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Lý Văn S xác định có vay riêng cá nhân và có nghĩa vụ trả nợ và được người cho vay đồng ý, cụ thể:

- Anh Lý Văn S trả cho anh Lý Văn K số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 17/01/2013 và anh Lý Văn P số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 08/11/2012.

[9] Đối với các thửa đất số 170, 171, 175, 176, 178 thuộc tờ bản đồ địa chính số 48, thôn Q, xã L, thành phố L, năm 2010 anh Vi Văn T đã bán cho vợ chồng anh Lý Văn S và chị Hoàng Hồng T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tất cả 05 thửa này hiện nay vợ chồng anh Lý Văn S, chị Hoàng Hồng T đã san ủi và xây tường rào bao quanh từ năm 2010 và đã xây nhà ở. Anh Vi Văn T khẳng định không còn liên quan gì nữa, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; chị Hoàng Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Hồng T (tên gọi khác: Hoàng Thị T) và anh Lý Văn S.

2. Về con chung: Giao cả 02 con là Lý Minh T, sinh ngày 14/7/2002 và Lý Tiến Đ, sinh ngày 26/7/2003 cho anh Lý Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lý Văn S không yêu cầu. Chị Hoàng Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lý Văn S có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thành phố L 130.000.000 tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số HĐTD 8403-LAV-201500489 ngày 18/11/2015 (Lãi đã trả đến ngày 17/11/2017).

5. Về nợ cá nhân: Anh Lý Văn S có trách nhiệm trả nợ cho những người sau:

- Anh Lý Văn K, trú tại: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 17/1/2013.

- Anh Lý Văn P, trú tại: Thôn H 6, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 08/11/2012.

6. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Hồng T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2012/03346 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Av.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

